|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM****BAN CHẤP HÀNH HND HUYỆN ...** **\*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***..., ngày ... tháng ... năm 2018* |

**PHIẾU XIN Ý KIẾN**

**Về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023**

(Dùng trong hội nghị Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp huyện mở rộng)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung sửa đổi, bổ sung** | **Ý kiến** | **Ý kiến khác** |
| **1** | **Điều 3: Đối tượng và điều kiện trở thành hội viên** |  |  |
|  | Bổ sung khái niệm hội viên hội nông dân Việt Nam:**“Hội viên Hội Nông dân Việt Nam lànông dânViệt Nam và lao động khác có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; tích cực lao động, sản xuất; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với Hội và tuân thủ Điều lệ Hội****”.** |  Đồng ý  Không đồng ý |  |
| **2** | **Điều 6: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động** |  |  |
|  | **\* Hình thức bầu cử uỷ viên ban chấp hành và các chức danh:** |  |  |
|  | **Phương án 1**: Giữ nguyên hình thức bầu cử như quy định hiện nay. **Phương án 2**: Bầu cử bằng hình thức: Bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. | **Lựa chọn 1 trong 2 phương án:**Phương án 1 Phương án 2 |  |
|  | **\* Bổ sung quy định: Việc thành lập hoặc chấm dứt hoạt động của một tổ chức Hội phải xin ý kiến và được sự đồng ý của Hội cấp trên một cấp.** | Đồng ý  Không đồng ý |  |
| **3** | **Điều 9: Ban Chấp hành Hội Nông dân** **các cấp** |  |  |
|  | \* Về thẩm quyền chỉ định ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, các chức danh chủ chốt của Hội cấp dưới: Sửa quy định thẩm quyền chỉ định ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, các chức danh chủ chốt của Hội cấp dưới là **ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.** | Đồng ý  Không đồng ý |  |
|  | \* Về các trường hợp đương nhiên không còn là ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ: Sửa đổi, bổ sung quy định: **Uỷ viên ban chấp hành khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác mà vị trí công tác mới không có cơ cấu theo Đề án ban chấp hành, ban thường vụ thì đương nhiên không còn là uỷ viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ.** | Đồng ý  Không đồng ý |  |
| **4** | **Điều 13: Chi hội** |  |  |
|  | \* Chuyển quy định từ Hướng dẫn thực hiện Điều lệ lên Điều lệ Hội để tăng tính hiệu lực trong chỉ đạo thực hiện: **"Chi hội có trên 50 hội viên phải được chia thành các tổ hội (theo địa bàn, đối tượng, nghề nghiệp, sở thích…)".** | Đồng ý  Không đồng ý |  |
|  | **\* Về việc xây dựng ban chấp hành và tổ chức đại hội chi hội**: |  |  |
|  | - Phương án 1: **Chi hội tổ chức đại hội. Đại hội bầu ban chấp hành chi hội, trong đó có các tổ trưởng tổ hội là ủy viên. Ban chấp hành chi hội bầu chi hội trưởng, chi hội phó”.** - Phương án 2: Giữ nguyên như quy định hiện nay: **Chi hội tổ chức hội nghị bầu chi hội trưởng, chi hội phó.** | **Lựa chọn 1 trong 2 phương án:**Phương án 1 Phương án 2 |  |
| **5** | **Chương V: Công tác kiểm tra** |  |  |
|  | **\* Phương án 1:** Sửa đổi cơ bản toàn bộ chương V quy định về công tác kiểm tra với việc thành lập mô hình Ủy ban Kiểm tra của Hội. Nội dung cụ thể được nêu ở 4 điều, từ điều 17 đến điều 20:Điều 17: Công tác kiểm tra.Điều 18: Ủy ban kiểm tra của Hội.Điều 19: Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp.Điều 20: Nguyên tắc làm việc và thẩm quyền.**\* Phương án 2:** Sửa đổi trên cơ sở các quy định trước đây.**Điều 17: Công tác kiểm tra**Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các cấp thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra nhằm phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoạt động của Hội **và thực hiện chức năng giám sát theo quy định của Đảng, pháp luật và của Hội**. **Về mô hình Ban Kiểm tra quy định:** Trung ương Hội lập ra Ban Kiểm tra tham mưu cho Ban Thường vụ về công tác kiểm tra; Hội Nông dân cấp tỉnh giao một Ban tham mưu về công tác kiểm tra của Hội; ở cấp huyện và cấp xã, phân công đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách tham mưu công tác kiểm tra của Hội. | **Lựa chọn 1 trong 2 phương án:** Phương án 1 Phương án 2 |  |